

Dân Rơm Trồng Cỏ - Phần 2

Nguyễn Hồng Lâm

GỖ BẢNG SỐ GIANG HỒ TRÊN “ĐỒNG CỎ” QUỐC TẾ

Anh quốc là nơi phong trào “dân rơm trồng cỏ” của người Việt diễn ra rầm rộ nhất. Nhưng nếu vẽ một bản đồ hình gân lá về ngành công nghiệp trồng và chế biến cần sa do tội phạm gốc Việt thống lĩnh, cuống lá – điểm xuất phát – sẽ là một chấm nhỏ nằm ở miền Tây Nam trên bản đồ Canada – vùng Vancouver thuộc tỉnh British Columbia.

Nửa sau thế kỷ XX, hầu hết nguồn cần sa cung cấp cho dân chơi Bắc Mỹ, gồm cả Canada hầu như đều có nguồn gốc từ Mexico. Cần sa Trung Mỹ được bán lẻ đến tay dân chơi Bắc Mỹ dưới dạng cao marijuana, phạm chất khá tốt. Khách hàng thường trực của loại chất gây nghiện này chủ yếu là thành viên của các băng đảng “Những thiên thần địa ngục” (Hells Angels), với nhãn hiệu cầu chứng là những thân hình lực lưỡng xăm trổ chằng chịt, bọc trong những bộ đồ da nặng trĩu, đánh đu và rong ruổi trên những chiếc mô tô phân khối lớn kéo nhau diễu thành từng đoàn gây bạt vía trên các xa lộ. Thập niên 60 – 70 của thế kỷ XX, ý thức phản chiến và phong trào hippie lan rộng khắp nước Mỹ. Nhiều thanh niên xứ Cờ Hoa đã trốn sang miền Nam Canada để tránh bị chính phủ bắt đi quân dịch và quăng sang chiến trường Nam Việt Nam. Đội ngũ “Những thiên thần địa ngục” tăng vọt về số lượng. Hầu hết họ đều ngã vào vòng đê mê của khói cần sa để tiêu sấu, để chối bỏ và quên thực tại. Một bộ phận đã dạt vào các khu vực rừng núi hẻo lánh của tỉnh British Columbia để trồng cần sa, vừa tự cung tự cấp nhằm thỏa mãn nhu cầu, vừa bán lại cho đồng bọn và bán ngược về Mỹ qua ngã Seattle, bang Washington để làm sinh kế.

Thật không may, cần sa quán điệu hoặc trộn với thuốc lá hút sống (người Việt thường gọi là Bò đà, do đọc trại chữ Buddha, tức là... ông Phật!) lại nhanh chóng trở thành mốt, được lớp thanh niên đường phố của Canada và Hoa Kỳ ưa chuộng. Trong khi đó, luật pháp Canada lại chỉ xem cần sa là chất gây nghiện, người trồng và sử dụng nó chỉ bị phạt, cùng lắm bị trục xuất hoặc án treo chứ không phải ngồi tù như đối với heroin hoặc cocaine. Gió đổi chiều, từng đoàn xe tải chở cần sa đã qua chế biến từ Vancouver bắt đầu chạy ngược về Mỹ, cạnh tranh ráo riết và chiếm ưu thế so với marijuana Trung Mỹ. Với “dân chơi” khắp nước Mỹ, những điều cần sa nhãn hiệu “BC Bud” (bò đà British Columbia) vẫn là “số dzách”, là thượng hảo hạng! Từ Vancouver giá 1.500USD/pound, về đến California, giá bán sỉ của nó đã tăng vọt đến 10.000USD/pound. Theo ước tính được công khai trên trang web của Cơ quan Bài trừ ma túy Hoa Kỳ (DEA), thập niên 90 thế kỷ trước, mỗi năm, giá trị thương mại của cần sa ở riêng tỉnh British Columbia đã lên đến 6,5 tỉ USD, nguồn thu lớn thứ hai chỉ sau dầu mỏ và khí đốt! Toàn bộ số hàng “cỏ” và khoản lợi nhuận khổng lồ này đều do “Những thiên thần địa ngục” điều phối.

Đang hồi cực thịnh thì dân chơi người Việt nhấp nhứ nhảy vào. **Những năm 80, một bộ phận thuyền nhân Việt Nam các tỉnh phía bắc từ các trại ở Hồng Kông... được tiếp nhận định cư tại Canada.** Hầu hết họ đều không có trình độ, một phần không ít lại rặt là những tên **xuất thân đầu trộm đuôi cướp** cho nên rất ít người trong số thuyền nhân này có cơ hội định cư ở những đô thị chuyên môn cao như Ottawa hay Montreal vùng Quebec ở miền Đông Nam Canada. Vậy là, để mưu sinh và kiếm tiền nhanh, không ít người mới đến đã sẵn sàng tham gia “trồng cỏ”. Chủ yếu họ “làm vườn thuê” cho các băng nhóm “Những thiên thần địa ngục”. Dân chơi người Việt “tiền bộ” rất nhanh. Họ nhanh chóng nhận ra rằng, dù có thiết lập ở những nơi thâm sơn cùng cốc, các “trang trại” cũng rất dễ bị các đội tuần tra bằng trực thăng của cảnh sát phát hiện và triệt phá. Hơn nữa, cần sa trồng trong tự nhiên, mùa vụ kéo dài cả năm, “vừa bé hạt thóc, vừa lâu đồng tiền”, lại dễ bị lộ. Vậy là, **các băng nhóm người Việt nhanh chóng đưa “trang trại” vào trồng thử nghiệm trong nhà kín**, các tầng hầm hoặc tầng áp mái, để che mắt cảnh sát. Công nghệ sinh học – giống cây trồng cũng được nghiên cứu ứng dụng triệt để và cho tiến bộ vượt bậc. Bằng cách sưởi ấm và thắp sáng bằng đèn điện suốt đêm ngày, “vườn cỏ” trồng trong nhà cho thu hoạch một năm tới 4 vụ. Cây cần sa trồng trong chậu tuy có kích thước nhỏ, chỉ cao bằng 1/2 cần sa trồng ngoài trời nhưng bù lại **có nồng độ marijuana cao gấp bội**, được thị trường chào đón nhiệt tình hơn. Trồng bao nhiêu, “Những thiên thần địa ngục” bao tiêu hết bấy nhiêu. Các băng nhóm “công nhân nông nghiệp” người Việt giàu lên vùn vụt, lán át rồi dần dần đánh bật “Những thiên thần địa ngục” ra khỏi cuộc chơi “trồng cỏ”. Giang hồ Bắc Mỹ cũng cay lắm nhưng vẫn đành chấp nhận bởi cạnh tranh không lại. Đã thế, chúng có bung ra “cày” được “mảnh ruộng” cần sa nào thì gần thu hoạch lại bị **đám người Việt rình mò phát hiện và lấu cá...** mật báo cho cảnh sát đưa trực thăng đến nhổ sạch! Xem

như thua. Bước sang thế kỷ XXI, “Những thiên thần địa ngục” dành ngậm ngùi già từ nghề “trồng cỏ” để bằng lòng với vị trí khách hàng lệ thuộc, nhường sân chơi cho người Việt nhập cư “múa gậy vườn hoang”.

Với nghề “trồng cỏ”, các tập đoàn tội phạm người Việt ở miền Nam Canada bành trướng thế lực rất nhanh. Từ miền Tây Nam heo hút, thưa thớt dân cư, **tiền bản đã giúp chúng vươn tay sang các đô thị sầm uất, tập nập ở Đông Nam, trở thành “chủ nhân ông” của nhiều cơ sở thương mại, tập đoàn kinh tế lớn.** Quyền lực tuyệt đối, trùm của mọi trùm là một khuôn mặt phụ nữ có cái tên khá ái: **Lê Thị Phương Mai.** Về địa bàn, hồ sơ cảnh sát ghi nhận: **Lai Thành Hữu (tức Ngô Tiên Dũng)** và gia đình bà Lee (gốc Hoa) trấn giữ Toronto. Hai mảnh đất màu mỡ nhất là Ottawa và Vancouver, một mình nữ quái Lê Thị Phương Mai độc chiếm.

Tuổi thật sinh năm 1966, quê gốc Hải Phòng nhưng trong hộ chiếu, **Lê Thị Phương Mai** lại khai sinh năm 1973 và quê ở Phú Yên. Khai gian cho nhỏ tuổi để được hưởng trợ cấp vị thành niên, Lê Thị Phương Mai đã nhanh chóng tiếp cận nghề trồng cỏ và buôn ma túy. Khi chỗ đứng giang hồ bắt đầu vững, Mai đã kết hợp và chỉ huy một loạt đàn em gốc Bắc thuộc hàng “đầu bù răng bựa” nhất do hai hảo thủ là Hoàng Công Ty (người Quảng Ninh) và Nguyễn Văn Minh (quê Hải Phòng) chỉ huy, tổ chức chuyên môn hóa cao độ nghề trồng cỏ. Mai mua và thuê hàng loạt những ngôi nhà lớn ở những nơi hẻo lánh vùng Vancouver để lập “trang trại”. Mỗi “vườn” có một đàn em tin cẩn trông coi và không tên nào được biết “vườn” của kẻ khác, phòng khi bị bắt sẽ khai báo lung tung khiến đổ bể dây chuyền. “Công nhân nông nghiệp”, **Mai và những tên cầm đầu cất công về Quảng Ninh, Hải Phòng tuyển lựa, làm hộ chiếu du lịch thăm thân nhân đưa sang Canada.**

Cứ 6 tháng (2 vụ), các “trang trại” lại thay công nhân một lần, tuyển công nhân mới. Mọi chi phí, Mai lo tất. Được xuất ngoại du lịch miễn phí, sau nửa năm quay về lại được nhận một cục tiền to, đám giang hồ phía Bắc rất khoái được “phục vụ chị Mai”, bảo làm gì chúng cũng chẳng từ. Tiền kiếm được ở Vancouver, Lê Thị Phương Mai đem sang Ottawa, Toronto và Montreal mua bất động sản mở hàng loạt nhà hàng, khách sạn, siêu thị 24/7 (phục vụ liên tục mọi ngày, mọi giờ). Trước cửa ngõ thế kỷ XXI, Lê Thị Phương Mai đã được xem như nữ doanh nhân thành đạt nhất Canada, một ngôi sao thành đạt của cộng đồng người Việt ở Bắc Mỹ.

Không mấy ai biết rằng, sau lớp áo doanh nhân là “bà trùm” lớn đứng đầu một tập đoàn mafia chuyên sản xuất cao cần sa, chế biến, đóng viên các loại thuốc lắc, thiết kế và điều hành đường dây buôn bán, vận chuyển ma túy xuyên Bắc Mỹ, đồng thời cầm đầu cả một hệ thống rửa tiền và tín dụng đen xuyên lục địa. Kết hợp với “con cá mập” người Hoa tên là **Ze Wai Wong, 56 tuổi**, hoạt động của tập đoàn Lê Thị Phương Mai đã làm lệch hẳn cân cân cung cấp ma túy vào thị trường Bắc Mỹ. Trung bình **mỗi tháng**, tập đoàn này sản xuất và tuồn vào nước Mỹ khoảng 1 triệu viên thuốc lắc, tiền lãi đem rửa khoảng **5 triệu USD**. Riêng cần sa, Lê Thị Phương Mai không chỉ trồng ở Canada mà còn thiết lập được một loạt trang trại lớn **ngay tại TP San Francisco của nước Mỹ**. Nguồn cần sa của Lê Thị Phương Mai cung cấp đến 16 thành phố lớn thuộc 10 bang của Mỹ, trong đó có các vùng quan trọng như Atlanta, Los Angeles, New York, Iowa, Tennessee, Houston, Orlando và New Orleans...

Theo đánh giá của DEA và FBI, lượng ma túy do tập đoàn Lê Thị Phương Mai – Ze Wai Wong cung cấp chiếm tới 16% toàn bộ thị phần ma túy Bắc Mỹ. Dĩ nhiên, với năng lực cung cấp hùng mạnh như thế, Lê Thị Phương Mai đã có quan hệ mật thiết với rất đông các ông trùm mafia Hoa Kỳ. Khi **Năm Cam** sang Mỹ vào năm 2001, Mai cũng từng gặp gỡ, tính chuyện hợp tác để **mở rộng địa bàn làm ăn về quê nhà**. Nhưng mối quan hệ này không đi tới đâu. Mai tỏ ra coi thường Năm Cam giang hồ cò con, gà què ăn quần cối xay. Một phần lớn tiền thu được nhờ ma túy Lê Thị Phương Mai đã tìm cách **gửi về Việt Nam để đầu tư vào bất động sản**. Theo điều tra của FBI trong vòng chưa đầy 2 năm, từ đầu năm 2002 đến đầu năm 2004, thông qua 2 tổ chức tín dụng đen tại Atlanta (Mỹ) mà Mai dựng lên và thao túng là **An Châu Service và Hoàng Nhung Express, Mai đã chuyển về một số địa chỉ (28 cá nhân và 8 doanh nghiệp) ở Hải Phòng tổng cộng 800 triệu USD.**

Tháng 5/2001, Cảnh sát Hoàng gia Canada phối hợp cùng FBI và DEA của Hoa Kỳ tổ chức một chiến dịch lớn mang tên “Operation Candy Box” (Chiến dịch Hộp kẹo) nhằm cắt đứt dòng chảy ma túy khổng lồ từ Canada vào nước Mỹ. Một cuộc trao đổi chỉ đạo của Lê Thị Phương Mai để gửi 222.000USD theo hai đường dây tín dụng đen từ Mỹ về Việt Nam vào tháng 7/2003 đã bị ghi âm. Từ đây, dấu “con cá mập” bắt đầu lộ ra. Mọi thông tin liên quan đều được phía Mỹ và Canada cung cấp đầy đủ cho Interpol Việt Nam để yêu cầu giúp đỡ, nhằm bắt giữ Lê Thị Phương Mai và triệt phá đường dây ma túy xuyên Bắc Mỹ.

Trong khi đó, với danh nghĩa là đại diện của Công ty Viet-Can Resorts & Plantation Inc., (do chính Lê Thị Phương Mai lập ra) có trụ sở tại 857 Unit 1, Somerset St. West Ottawa, Ontario (Canada), đầu tháng 1/2004, Lê Thị Phương Mai và 3 cộng sự về Việt Nam tìm cơ hội đầu tư. Một dự án đầu tư khu du lịch 5 sao và biệt thự cao cấp trị giá 25 triệu USD đã được Lê Thị Phương Mai ký kết với UBND tỉnh Khánh Hòa. UBND tỉnh Khánh Hòa đã đồng ý giao cho đối tượng 70 ha đất tại Dốc Lết, huyện Ninh Hòa để triển khai dự án. Trong số này có 10 ha trùng lặp, nằm chồng lên một dự án đã phê duyệt cấp đất từ trước cho một công ty khác, rất oái oăm, cũng có tên là Phương Mai. Âm mưu rửa tiền gặp thuận lợi ngoài sức tưởng tượng, Lê Thị Phương Mai đã gấp rút làm hồ sơ xin lập một ngân hàng 100% vốn nước ngoài, lấy có để thuận lợi và nhanh chóng cho việc chuyển giao 25 triệu USD tiền vốn đầu tư. **Nhưng chưa kịp thực hiện, đầu tháng 3/2004, Cảnh sát Canada, FBI và DEA của Mỹ đã đồng loạt ra tay. 3 cơ sở chế biến ma túy với hơn nửa triệu viên thuốc lắc, 14 trang trại cần sa, 28 tên đàn em cùng súng, đạn và 9,1 triệu USD đã bị bắt.** Tên của Lê Thị Phương Mai xuất hiện trong nhiều sổ sách bị thu giữ với tư cách “chủ tài khoản”. Bà trùm hốt hoảng, vội lấy vé bay về Canada vào ngày 29/3. Hai ngày sau, vừa bước chân vào nhà riêng, “đại cao thủ dân rơm trồng cỏ” người Việt đã phải tra tay vào còng và sau đó ra tòa lĩnh án chung thân cho những tội ác của mình.

Từ đó, những “cánh đồng cỏ” của “dân rơm” người Việt ở Canada đã bị cày tung. “Dân rơm” lục tục kéo nhau sang Anh tìm đất mới.

KỶ 4 :Nỗ lực chống một thảm họa

Sự “mềm mỏng” trong quy định của luật pháp Anh vô tình đã trở thành nguyên nhân khuyến khích các băng nhóm “dân rơm” người Việt chọn đảo quốc sương mù làm “đất hứa” để đẩy mạnh nghề “trồng cỏ”. Từ năm 1978, cần sa đã bị luật pháp Anh liệt vào nhóm B trong bảng chất gây nghiện, đưng vào nó là phải ngồi tù. Không hiểu sao, vào năm 2004, luật pháp Anh lại chuyển cần sa từ bảng B xuống bảng C. Người sở hữu, sử dụng hoặc trồng cần sa với số lượng không lớn, nếu bị phát hiện cũng **chỉ bị phạt hành chính, cùng lắm cũng chỉ bị án treo, không bị phạt tù.** Đúng giai đoạn này, các băng đảng cần sa người Việt ở Canada lại bị “lốc ố”. Vậy là chúng ùn ùn chuyển địa bàn sang Anh.

Trước đó chỉ có 15% cần sa tiêu thụ trên đất Anh được trồng tại chỗ. Từ khi có sự thay đổi thang bậc trong quy định luật pháp, cùng với sự trỗi dậy quy mô của các băng nhóm người Việt, gió đã đổi chiều. Điều tra viên cao cấp John Lindsay của Sở Cảnh sát London khẳng định: ***“90% cần sa tiêu thụ tại Anh hiện đều được trồng ở Anh. 10% còn lại tuy được nhập vào Anh nhưng chỉ là quá cảnh để đến một nước khác. Băng nhóm người Việt nắm 75% tổng lượng cần sa này. Ngoài ra, còn có 15% cần sa tiêu thụ tại Hà Lan được cung cấp từ nước Anh, hoàn toàn do các băng nhóm người Việt chi phối”***. Dẫn nguồn từ báo cáo của Cảnh sát Anh từ Metro London ngày 18/8/2010 cho biết : ***“Năm 2009, cảnh sát đã bắt được 6.866 vụ trồng cần sa, tăng 30% so với 4.951 vụ của năm 2008”***. Chỉ trong hai năm, gần 12.000 “trang trại trồng cỏ” do người Việt điều khiển đã bị bắt giữ, trong khi **số không bị phát hiện có thể còn lớn hơn nhiều!** Trong cuộc hội đàm với Thứ trưởng Bộ Công an Việt Nam Trần Đại Quang vào tháng 9/2008, Tư lệnh cảnh sát Đô thành London Allan Gibson đã khẳng định: ***“Giá trị thương mại của cần sa sản xuất tại Anh mỗi năm đã lên đến hàng tỉ bảng”***.

Ở quy mô trung bình, một trang trại “trồng cỏ” trong nhà tại Anh sản xuất được từ 500-1.000 chậu cần sa, nếu trót lọt sẽ cho lợi nhuận từ 200 – 500 ngàn bảng Anh. Chi phí trồng, chăm sóc, chế biến chỉ chiếm 10% con số đó. **Giả sử trồng 1 năm 4 vụ, bị cảnh sát phát hiện và tiêu hủy mất 3 vụ, chỉ trót lọt 1 vụ, “dân rơm” vẫn không lỗ.** Có phát hiện, cùng lắm cảnh sát cũng chỉ bắt giữ được “người làm vườn”, không mấy khi lần ra được “chủ trại” – những con cá mập thực thụ. Tuy nhiên, số phận của “dân rơm” lại chưa bao giờ là vấn đề mà các ông trùm của những băng đảng tội phạm chuyên tổ chức sản xuất, buôn bán cần sa phải quan tâm. Lợi nhuận, thu nhập quá cao vẫn là món mồi nhử hấp dẫn thu hút dân nhập cư lậu ùn ùn kéo vào nước Anh, bổ sung cho đội ngũ “công nhân trang trại” đã bị bắt, bỏ tù và trục xuất. Nghề buôn người vào Anh đã phát triển và chuyên môn hóa cao độ, cùng với cần sa lậu trở thành một ngành kinh doanh béo bở.

Ngày 29/6/2010, Cảnh sát Anh đã dẫn độ **Nguyễn Đỗ Huân** một kẻ thừa hành đắc lực trong tổ chức tội phạm buôn người cho Hungary xử lý. Tên tội phạm gốc Việt này đã đưa hơn 50 người Việt nhập cư bất hợp pháp vào Vương quốc Anh. “Dân rơm” người Việt được đưa sang Nga, Hungary. Huân và đồng bọn sẽ “mượn” hộ chiếu người Hung gốc Việt cho họ, sau đó hóa trang, đội tóc giả sao cho họ gần giống người trong ảnh, từ đó

đàng hoàng nhập cư vào Anh bằng công chính theo đường du lịch và... biến mất! Đưa đi 50 người, nghiêm nhiên Huân và đường dây của y đã đút túi 1 triệu USD cái gọi là “lệ phí đưa đường”. Dĩ nhiên, đích đến của những con thiêu thân này sẽ là những “trang trại trồng cỏ”.

Lợi nhuận quá lớn, không chỉ những người nhập cư bất hợp pháp, không nghề nghiệp mà ngay cả những người định cư đã thực sự thuộc về giới thượng lưu, có chuyên môn và thu nhập cao cũng bị lôi cuốn vào những công việc có liên quan đến cần sa. Tháng 3/2009, **ông Nguyễn Chinh, một bác sĩ người Việt bị kết án 5 năm tù vì đã cùng vợ là Nguyễn Thị Tâm và em vợ Nguyễn Kính Quốc trồng cần sa và rửa tiền.** Nhóm này đã chuyển gần 3,5 triệu bảng Anh về Việt Nam cho gia đình vợ bác sĩ Nguyễn Chinh. Vị bác sĩ này là một **chuyên viên phẫu thuật chỉnh hình xương và cột sống**, đã từng điều trị cho ngôi sao bóng đá Thierry Henry. Thu nhập từ nghề bác sĩ của ông ta không dưới 200.000 bảng một năm. Thậm chí, nhiều tay cự phú của nước Anh cũng bị lóa mắt bởi lợi nhuận từ cần sa nên đã đổi nghề. Sau khi trả xong bản án 16 năm tù, tên cướp người Anh lừng danh Thomas kẻ từng tham gia vụ án chấn động cướp đi 40 triệu bảng đồ trang sức của nhà thời trang kim hoàn Graff cũng đã chuyển đổi nhà riêng của mình thành một trang trại cần sa. Khi cảnh sát phát hiện, tầng trên cùng của nhà y đã có hàng chục chậu cần sa sắp thu hoạch đang được tưới ẩm bằng đèn điện!

Từ Anh, phong trào “dân rơm trồng cỏ” của người Việt đang có xu hướng gia tăng rất mạnh ra rất nhiều quốc gia khác. Phổ biến nhất là ở các nước châu Âu có cộng đồng người Việt đông đảo như Thụy Điển, Đức, Ba Lan, CH Séc... và hai quốc gia nói tiếng Anh khác ở phía nam địa cầu là Úc và New Zealand. Tin tức về những vụ triệt phá, bắt giữ những trang trại cần sa của người Việt đã trở nên không xa lạ gì, thậm chí xuất hiện nhiều trên báo chí các nước.

- Ngày 18-6-2010, Cảnh sát Ba Lan tấn công cùng lúc 6 vườn cần sa do người Việt quản lý tại miền Trung và miền Bắc nước này, bắt giữ 12 người Việt, 3.000 chậu cần sa và 20 kg cần sa đã sấy khô. Ngày 11/9/2010, tại Oberwittighausen (CHLB Đức), Cơ quan điều tra ma túy bắt giữ 9 người Việt gồm 4 nhân công làm thuê, 5 chủ trại, thu giữ 1.187 cây cần sa, trị giá khoảng 300.000 euro. Hệ thống công nghệ trang thiết bị máy móc để trồng, thu hái, chế biến cần sa bị cảnh sát phá hủy.
- Tại CH Séc, ngày 21/10, cảnh sát đã bắt 2 người Việt ngay tại vườn cần sa mà họ thiết lập ở làng Strmilov thuộc vùng Jindichuv Hradec. Chỉ 20 ngày sau, ngày 8-11, thêm 3 đối tượng gốc Việt Nam lại bị Cảnh sát CH Séc bắt tại chỗ với một vườn cần sa khổng lồ hơn 10.000 cây.
- Rầm rộ nhất, ngày 23/11/2010, tại tiểu bang Victoria, Úc, một lực lượng liên ngành gồm 630 cảnh sát, được sự hỗ trợ của Cảnh sát Liên bang và nhiều cơ quan khác của tiểu bang và liên bang như Thuế vụ, Di trú, Hải quan đã thực hiện một cuộc bố ráp lớn chưa từng có. 64 căn nhà ở 32 địa điểm tại các vùng Dandenong, Melton – Footscray, Horsham, Geelong, Ballarat và Warrnambool trên toàn bang Victoria đã đồng loạt bị khám xét. Cảnh sát bắt giữ 43 người, thu giữ hơn 20 triệu đôla Úc, nhiều loại ma túy, thuốc lắc và gần 8.000 chậu cần sa trị giá hơn 395 triệu USD. Đây là đoạn kết thúc của “Chiến dịch thực thể” (Operation Entity) được cảnh sát hai nước Úc và New Zealand phối hợp thực hiện trong gần 2 năm.
- Cảnh sát nghi ngờ hơn 395 triệu USD thu từ việc bán cần sa sẽ được dùng để mua hêrôin từ nước ngoài đưa vào Úc. Tiếp đó, thêm khoảng 100 ngôi nhà ở cả Úc và New Zealand đã bị lục soát, thêm một số đối tượng bị bắt. Tất cả đều là người Việt, trong đó có cả sinh viên, du học sinh được các băng đảng tội phạm thuê mướn.

“Dân rơm trồng cỏ” người Việt thật sự đã trở thành một thảm họa quốc tế. Chính phủ và luật pháp nhiều nước có đông người Việt sinh sống đã đưa cảnh báo vấn đề này lên mức báo động nghiêm trọng. Năm 2007, Chính phủ Anh đã lại nâng cần sa từ bảng C lên bảng B, làm cơ sở để tổng giam những kẻ trồng và chế biến cần sa. Theo điều tra viên John Lindsay, mức án cụ thể cho các tội danh như sau:

- người làm vườn: 18 tháng đến 3 năm tù giam;
- kỹ thuật về điện hoặc sở hữu vài cơ sở trồng tài mà, hoặc làm một số việc bất hợp pháp khác: 4 – 6 năm tù giam;
- ông trùm từ 6 năm trở lên, cao nhất có thể bị 14 năm.

Để mạnh tay giải quyết vấn đề “dân rơm”, nước Anh đã thành lập một lực lượng liên ngành với sự góp mặt của Biên phòng, Bộ Ngoại giao, Cảnh sát, Cơ quan Chống tội phạm tổ chức nghiêm trọng (SOCA)... Hầu hết

các vụ bắt giữ người nhập cư bất hợp pháp vào Anh trong thời gian qua đều do lực lượng này trực tiếp thực hiện. Một đơn vị đặc biệt khác cũng đã được tổ chức, đặc trách truy lùng và triệt phá các trang trại cần sa của người Việt ở vùng Lancashire. Trang bị của họ rất hiện đại với cả trực thăng, máy tầm nhiệt, thiết bị quan sát gần hồng ngoại, máy chụp X-quang v...v....

Từ năm 2006, Cảnh sát Anh đã có sự hợp tác với cảnh sát Việt Nam, bắt đầu bằng việc ký kết tại London Biên bản ghi nhớ về đấu tranh chống tội phạm nghiêm trọng. Buổi ký có sự chứng kiến của Bộ trưởng Bộ Công an Việt Nam Lê Hồng Anh. Cảnh sát Anh còn hỗ trợ nâng cao năng lực cho Bộ Công an Việt Nam trong các lĩnh vực như phòng chống rửa tiền, phòng chống lạm dụng trẻ em, điều tra tài chính, tội phạm công nghệ cao, v...v... Ngoài ra, phía Anh còn tài trợ tiền cho Tổ chức UNODC phối hợp với Bộ Công an Việt Nam để thực hiện các dự án phòng chống tội phạm, buôn bán người và ma túy cùng các tài trợ khác nhằm thúc đẩy các quan hệ hợp tác giữa lực lượng cảnh sát và công an hai nước, tiến tới việc ký kết Hiệp định tương trợ tư pháp về hình sự giữa chính phủ hai nước.

Trong một số vụ án cụ thể, Bộ Công an Việt Nam cũng đã cử cán bộ phối hợp, hỗ trợ đắc lực, giúp các cơ quan chức năng Anh tìm ra thủ phạm. Thanh tra Steve Wagstaff, Ban chuyên án Bắt cóc Cảnh sát London cho biết: *“Riêng trong năm 2008, sự phối hợp, giúp đỡ từ phía Công an Việt Nam đã giúp Cảnh sát Anh khám phá thành công ít nhất là 5 vụ bắt cóc có liên quan đến người Việt Nam”*. Ông cũng nhấn mạnh: *“Tội phạm người Việt ở Anh – dù là người định cư hợp pháp hay nhập cư bất hợp pháp đều liên quan đến các cơ sở trồng cần sa. Từ đây, ở Anh có những băng nhóm tội phạm là người Việt Nam”*.

Đối với nhiều nước khác, Việt Nam cũng đã có sự hợp tác chặt chẽ và hữu hiệu trong vấn đề chống tội phạm quốc tế, nhất là từ thời điểm Việt Nam chính thức gia nhập đội ngũ Interpol. Trong vụ bà trùm Lê Thị Phương Mai, Interpol Việt Nam đã phối hợp rất tốt để xác minh rõ tất cả những địa chỉ giúp nữ trùm tội phạm rửa tiền bản thu được từ cần sa. Không thể bắt giữ đối tượng khi y thị chưa có hành vi phạm tội cụ thể ở Việt Nam, Cơ quan Interpol Việt Nam đã chủ động “rung chà cá nháy”, khiến đối tượng hoảng sợ phải quay về Canada, chui thẳng vào lưới mà cơ quan luật pháp nước này đã giăng sẵn. Hàng loạt đối tượng giết người, cướp của, tội phạm ma túy nghiêm trọng, sừng sỏ khác bị Hoa Kỳ, Nga, Úc, Canada, Anh... và nhiều nước khác truy nã gắt gao nhưng chưa bắt được, cuối cùng cũng đã bị Công an Việt Nam phát hiện, bắt giữ và dẫn độ. Tuy nhiên, đối với vấn nạn “dân rơm trồng cỏ” người Việt ở nhiều nơi trên thế giới, nỗ lực đấu tranh phòng chống không thể chỉ dừng lại ở mức độ hợp tác, hỗ trợ việc cụ thể. Vấn đề cần được xem xét như một thảm họa quốc tế nghiêm trọng, cần có những biện pháp mang tính quyết sách, chiến lược.

Thực tế, với nguồn lợi tài chính khổng lồ thu được từ “công nghệ cần sa”, tội phạm người Việt ở nước ngoài đang mạnh dần lên, nói không ngoa là đang hình thành những tập đoàn mafia mạnh, tầm cỡ quốc tế. Nếu không ngăn chặn, triệt phá tận gốc, không lâu nữa, chúng ta sẽ phải chứng kiến những cuộc chiến băng đảng đẫm máu xảy ra ở nhiều khu vực khác nhau trên thế giới. Đó là đụng độ giữa băng đảng người Việt với người Việt, giữa người Việt ở Canada với các tập đoàn ma túy Trung Mỹ, là đụng độ giữa mafia Việt Nam với các tập đoàn buôn người, buôn ma túy Trung Âu hoặc với các băng nhóm mafia Anh, Úc....

Không nghi ngờ gì nữa, về mặt cạnh tranh quốc tế, “dân rơm trồng cỏ” đã trở thành lĩnh vực mà người Việt... “thành công” nhất. Có điều, đó là một “thành công” không nên có, cũng không ai mong đợi. Đó là một “thành công” chỉ mang lại thảm họa mà xã hội cần cương quyết đấu tranh để sớm ngăn chặn, loại trừ trước khi quá muộn!

N.H.L.